

Số 127 /KH-MNCC

Chà Cang, ngày 25 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

1. Căn cứ pháp lý.

Căn cứ Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện, về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2024, huyện Nậm Pồ;

Thực hiện Quyết định số 4080 /QĐ-UBND, ngày 19/08/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Thực hiện Công văn số 686 /PGDDĐT-GDMN ngày 16/08/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nậm Pồ về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025;

Thực hiện Hướng dẫn số 699 /KH-PGDĐT ngày 20/08/2024 của phòng GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của đơn vị trường.

Thực hiện chủ đề năm học: “*Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”. Trường Mầm non Chà Cang xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

II. Thực trạng nhà trường

1. Thuận lợi

Trường Mầm non Chà Cang luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nậm Pồ, của tổ chuyên môn Phòng.

Luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền địa phương và bà con nhân dân xã Chà Cang.

Ban giám hiệu nhà trường đoàn kết, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ GDMN.

Trường có tập thể đội ngũ giáo viên, công nhân viên chức đoàn kết, gắn bó, tâm huyết với nghề, có trình độ đào tạo chuẩn. Có phẩm chất đạo đức tốt.

Học sinh ngoan, có nề nếp. Hầu hết các trẻ đều biết nghe và nói được tiếng phổ thông nên thuận lợi trong quá trình học tập của trẻ.

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Đạt mức chất lượng giáo dục cấp độ 2.

2. Khó khăn

Các bản Hồ Hải 1,2; Nậm Hải 1,2 còn một số hộ gia đình sống rải rác không tập trung. Một số phụ huynh đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà chăm sóc nên còn khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động, tham gia các hoạt động tại trường. Một số phụ huynh nhận thức về bậc học Mầm non còn hạn chế nên khó khăn về tỉ lệ chuyên cần của trẻ.

B. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC TRƯỚC

1. Kết quả thi đua, khen thưởng

1.1 Tập thể:

- Danh hiệu thi đua: Trường Đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến
- Khen thưởng: Trường được UBND huyện tặng giấy khen

1.2 Cá nhân:

- Danh hiệu thi đua: LĐTT: 27/28 đ/c đạt tỷ lệ 96,4%; CSTĐ: 5/27 đ/c đạt tỷ lệ 16,7 %.

- Khen thưởng:

- + UBND huyện tặng giấy khen: 5/24 đ/c đạt tỷ lệ 18,5%.
- + Sở GD và ĐT tặng giấy khen: 1/27 đ/c đạt tỷ lệ 3,7%
- + UBND tỉnh tặng bằng khen: 2/27 đồng chí đạt tỷ lệ 7,4%

2. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động trong năm.

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai tới toàn thể CBGV, CNV trong trường về các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong năm học. Nâng cao chất lượng thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường, tuyệt đối không bạo hành trẻ.

- Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thành các hoạt động thường xuyên, tự giác.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua nhằm thúc đẩy các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Trong năm học đội ngũ cán bộ giáo viên trong nhà trường không ngừng tự học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tự làm thêm đồ dùng dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Tích cực xây dựng bồn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan xanh sạch - đẹp trong sân trường; tạo sự gắn bó giữa học sinh với học sinh giữa học sinh với môi trường học tập. Các giáo viên đã tìm ra nhiều giải pháp để thực hiện tốt việc chăm sóc giáo dục trẻ một cách phù hợp đạt kết quả cao.

- Kết quả: 100% các giáo viên hiện các phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, phong trào xây dựng tốt môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên tích cực làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo, trang trí môi trường lớp học phù hợp, đẹp mắt...giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử. Đưa các nội dung Giáo dục Lễ giáo, văn hóa truyền thống của địa phương thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca.

3. Kết quả huy động và duy trì số lượng trẻ

Nhà trường đã chỉ đạo đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả huy động trẻ và đạt được kết quả như sau:

Trường có tổng số lớp: 12 nhóm/lớp (Trong đó: 3 nhóm trẻ; 9 lớp mẫu giáo).

Tổng số trẻ toàn trường: 248 trẻ; trong đó: nhà trẻ: 57 trẻ; mẫu giáo: 191 trẻ.

Tỉ lệ huy động: Trẻ em trong độ tuổi mầm non ra lớp 239/313 trẻ, tỷ lệ 76,4%. Trẻ từ 0-2 tuổi ra lớp đạt 65/139 trẻ đạt 46,8%; trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp đạt 174/174 đạt 100 %; riêng trẻ 5 tuổi ra lớp 56/56 trẻ, đạt tỷ lệ 100%

4. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

4.1 Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng.

- + 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ
- + Tổng số trẻ được theo dõi bằng biểu đồ là: 248/248 trẻ
- + Trẻ có chiều cao PT bình thường là: 230/248 trẻ đạt 92,7 %
- + Số trẻ bị suy dinh dưỡng thể thấp còi: 18/248 trẻ chiếm 7,3 %
- + Trẻ có cân nặng PT bình thường là: 232/248 trẻ đạt 93,5 %
- + Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 16/248 trẻ chiếm 6,5 %
- + Số trẻ được ăn bán trú tại trường là 238/248 trẻ đạt 96 %.

4.2. Chất lượng giáo dục trẻ:

- + Phát triển thể chất: 230/248 trẻ đạt 92,7 %
- + Phát triển nhận thức: 242 /248 trẻ, đạt: 97,5 %
- + Phát triển ngôn ngữ: 240 /248 trẻ, đạt: 96,8 % .
- + PTTC KN - XH: 238/248 trẻ, đạt: 96 %
- + Phát triển thẩm mỹ: 178/182 đạt 97,8 % (Trừ học sinh nhà trẻ)
- + 100% được học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN, 100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt.
- + Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt trên 95% đối với trẻ 5 tuổi; trên 90% đối với các độ tuổi khác.
- + Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 58/58 đạt 100%.

+ Số trẻ đạt trên 70 % các lĩnh vực giáo dục: 92,7 %

5. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 58/58 đạt 100 %; 100% trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày; 58/58 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN; bố trí giáo viên đảm bảo tỷ lệ GV/lớp 5 tuổi đúng quy định; tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi; đảm bảo đủ phòng học và đồ dùng, thiết bị cho các lớp 5 tuổi. Phối hợp với các trường trên địa bàn làm tốt công tác phổ cập, duy trì và giữ vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi năm 2023.

6. Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2023-2024 là 28 người. Trong đó: Cán bộ quản lý: 03 người; giáo viên: 21 người (Giáo viên/nhóm lớp nhà trẻ: 5/3, tỷ lệ: 1,66; Giáo viên/ lớp mẫu giáo: 16/9, tỷ lệ: 1,77; Giáo viên/lớp mẫu giáo 5 tuổi: 13/7, tỷ lệ 1,8); biên chế 26 người; nhân viên hiện có: 4 người.

* Kết quả hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp:

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 15 giáo viên. Trong đó:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 9/21 giáo viên, đạt tỷ lệ 42,8 %.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 5/21 giáo viên, đạt tỷ lệ 23,8%.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 1/21 giáo viên, đạt tỷ lệ 4,7 %

* Xếp loại Cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng: Khá: 3/3 đồng chí, tỷ lệ 100%.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tốt: 6/21 đồng chí đạt 28,6 %; Khá: 15/21 đồng chí đạt 71,4 %

* Xếp loại viên chức cuối năm

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/27 đồng chí đạt 18,5 %

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 22/27 đồng chí đạt 81,5 %

- Không có CB, GV, NV xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ

7. Cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi

- Khối phòng phục vụ học tập:

+ Phòng sinh hoạt chung: 12 phòng (Kiên cố: 12 phòng)

+ Khu thể chất: 01 khu

- Khối phòng hành chính quản trị: 09 phòng (Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng dành cho nhân viên, phòng kho, phòng y tế, bảo vệ, khu để xe cho CBGV, NV)

- Công trình vệ sinh: 08 công trình (Xây: 3, nhà sắt: 5).

- Nhà bếp: 7 bếp

- Trang thiết bị đồ dùng dạy học: 12 bộ/12 lớp

8. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia.

Nhà trường đã có biện pháp duy trì và giữ vững tiêu chuẩn trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Thực hiện tự đánh giá trường mầm non theo quy định.

8. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

8.1. Công tác Xã hội hóa giáo dục:

- Nhà trường tích cực tham mưu, vận động các ban, ngành đoàn thể trong xã huy động trẻ ra lớp đảm bảo (Trẻ nhà trẻ đạt 43,7%; MG 3-5 tuổi đạt 100%).

- Nhà trường đã phối hợp với cha mẹ trẻ huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường, cụ thể:

- Năm học 2023-2024 nhà trường đã huy động được 248 ngày công lao động từ phụ huynh và nhân dân xây dựng cơ sở vật chất, làm đồ dùng, đồ chơi tại trung tâm và các điểm trường;

+ Huy động các cơ quan, đơn vị, cá nhân ủng hộ tiền mặt xây dựng CSVC: 45.895.000 đ

8.2. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

100% học sinh được an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích trong trường MN. Nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2023-2024”.

8.3. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

Nhà trường tập trung giáo dục tư tưởng, đạo đức nhà giáo và cán bộ quản lý, xây dựng nhà trường đoàn kết, biết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ không có cán bộ giáo viên bị kỷ luật, 100% gia đình giáo viên đạt “Gia đình văn hóa”. Đảm bảo các tiêu chí trường có đời sống văn hóa tốt.

B. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM HỌC 2024-2025

I. Nhiệm vụ chung:

Năm học 2024-2025 là năm học tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Giáo dục và Đào tạo trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp và việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Phát huy thành tích đã đạt được trong năm học 2023-2024. Trường Mầm non Chà Cang tập trung quán triệt và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN và công tác quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN.

2. Đẩy mạnh công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch, củng cố quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với kế hoạch phát triển của địa phương;

tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

3. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

4. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở vùng dân tộc thiểu số, người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

6. Tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GDMN để đảm bảo và nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở GDMN.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN, đặc biệt là trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

II. Chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

1. Các danh hiệu thi đua.

1.1. Chỉ tiêu

*** Các danh hiệu thi đua:**

- Tập thể: Trường: Tập thể lao động xuất sắc

- Cá nhân: LĐTT: 26/27, tỷ lệ 96,3%.

Chiến sỹ thi đua: 5/27, tỷ lệ 18,5 %.

*** Hình thức khen thưởng:**

- Tập thể: Giấy khen của UBND huyện

- Cá nhân: Giấy khen UBND huyện: 06 đ/c

Giấy khen của Sở giáo dục và Đào tạo: 01 đ/c

Bằng khen của UBND tỉnh: 01 đ/c.

1.2. Giải pháp thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Nhà trường triển khai thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024. Đầu năm hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua theo đúng quy trình hướng dẫn của văn bản chỉ đạo. Bình xét thi đua các đợt và cuối năm đảm bảo công bằng, khách quan, đúng người đúng việc, chính xác theo đúng văn bản quy định và đúng theo tiêu chuẩn, chỉ tiêu được giao.

- Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong nhà trường.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

*** Chỉ tiêu.**

- 100% CBQL, GV tiếp thu và thực hiện theo đầy đủ hướng dẫn các văn bản chỉ đạo đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý trong đó tập trung vào: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND, ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Điện Biên quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên...

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan theo cấp quản lý;

- Tăng cường hướng dẫn, thực hiện quy định về quản lý cơ sở GDMN; tăng cường tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở GDMN.

- 100 % CBGV ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN;

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở GDMN; tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ Trường mầm non.

- Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất. Thực hiện công khai thu - chi, định mức, thực đơn bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trung tâm, các điểm trường.

*** Giải pháp**

- Nhà trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà trường, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý GDMN. Tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến GDMN trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ Trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách ở nhà trường.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non; thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

3.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, Phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai và dịch bệnh.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Phần đầu được UBND huyện công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” năm học 2024-2025.

- Thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và thực hiện các yêu cầu về phòng chống các dịch bệnh của ngành và cơ quan chuyên môn.

- 100% trẻ đến trường được giáo dục các kĩ năng sống: Phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh...

*** Giải pháp**

- Tổ chức tập huấn cho CBGV, NV về các nội dung phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh đảm bảo an toàn cho trẻ; hướng dẫn giáo viên mầm non xử lý các tình huống sư phạm, đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường

- Tuyên truyền rộng rãi đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ về các nguy cơ gây tai nạn thương tích cho trẻ khi ở nhà.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích trong nhà trường.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ tại các điểm trường để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục.

3.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

*** Chỉ tiêu.**

- Phân đầu 232/232 trẻ đến trường được ăn bán trú tại trường, đạt tỷ lệ 100%.

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Trẻ có cân nặng bình thường tỷ lệ 95%; trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm 5%.

- Trẻ có chiều cao bình thường đạt tỷ lệ 95 %; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 5%.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

- 100% các lớp có tủ thuốc y tế và đồ dùng sơ cứu đơn giản.

- 100% CBGV, NV y tế được tập huấn về công tác y tế trường học.

- 100% CBGV, NV được tuyên truyền về chế độ dinh dưỡng, thực đơn, nguồn thực phẩm, chế độ ăn của trẻ hàng ngày.

*** Giải pháp.**

- Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định, và huy động mọi nguồn lực tổ chức tốt cho trẻ bán trú tại trường, xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ phù hợp từng độ tuổi theo quy định của Chương trình GDMN.

- Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, đồng bộ.

- Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới...; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định; khuyến khích sử dụng máy lọc nước cung cấp nước sạch dùng để nấu ăn, uống.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện mô hình: “*Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”, “*Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ*” tại các điểm trường

- Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

- Hợp đồng mua thực phẩm ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sử dụng luôn trong ngày. Thực hiện nghiêm túc việc công khai thu, chi, định mức bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trung tâm và điểm trường lẻ.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế;

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Phối hợp chặt chẽ với Y tế xã triển khai các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ, tổ chức khám sức khỏe chuyên khoa cho trẻ 2 lần/ năm.

3.3. Đổi mới hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non.

*** Chỉ tiêu.**

- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ

- Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục tại các lớp mẫu giáo ghép.

- Phân đầu 98% trở lên trẻ đi học chuyên cần,

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày

- 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

- 100% các điểm trường xây dựng “Thư viện thân thiện cho bé”.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 770/KH-PGDĐT ngày 17/08/2021 của Phòng GD và Đào tạo về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”;

*** Giải pháp.**

- Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề.

- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Tiếp tục triển khai mô hình “*Thư viện thân thiện cho bé*” ở cơ sở GDMN.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,... vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

- Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong cơ sở GDMN. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong cơ sở GDMN: Triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững trong các cơ sở GDMN” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

- Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp một

4. Rà soát, sắp xếp, phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp; tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia.

4.1. Tăng cường tham mưu công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để mở rộng diện tích xây dựng trường, lớp mầm non

*** Chỉ tiêu:**

- Theo Kế hoạch số 1245/KH-UBND huyện Nậm Pồ, ngày 24/04/2024 của UBND huyện Nậm Pồ về Kế hoạch tuyển sinh đối với GDMN, TH, THCS năm học 2024-2025;

- Trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp được giao: 251 trẻ. Trong đó:

+ Trẻ 0- 2 tuổi giao: 65 trẻ, tỷ lệ 46,3 %.

+ Trẻ 3 -5 tuổi giao: 186 trẻ, tỷ lệ 100%.

* Năm học 2024-2025 tổng số trẻ nhà trường huy động cụ thể như sau.

- Trẻ trong độ tuổi từ 0-5 tuổi huy động: 225/307 trẻ, tỉ lệ 73,3%. Trong đó

+ Trẻ từ 0-2 tuổi huy động: 42/124, tỉ lệ 33,9 %

+ Trẻ từ 3-5 tuổi huy động: 183/183, tỉ lệ 100%

+ Riêng trẻ 5 tuổi huy động: 75/75, tỉ lệ 100%

- Toàn trường gồm có 12 nhóm, lớp với 232 trẻ và được phân chia theo từng điểm trường, từng lớp như sau:

Stt	Điểm trường/Nhóm lớp	Số lớp	Số trẻ	Ghi chú
I	Điểm trường Trung tâm			
	Lớp Nhà trẻ trung tâm	1	22	
	Lớp MG 3 tuổi	1	18	
	Lớp MG 4 tuổi	1	21	
	Lớp MG 5 tuổi	1	28	
II	Điểm trường Nà Khuyết			
	Lớp MGG 3+4 +5 tuổi	1	18	
III	Điểm trường Huổi Chá			
	Lớp Nhà trẻ	1	9	
	Lớp MGG 3+4+5 tuổi	1	16	
IV	Điểm trường Nậm Hải 1			
	Lớp MGG 3+4 + 5 tuổi	1	27	
V	Điểm trường Nậm Hải 2			
	Lớp MGG 3+4 tuổi	1	12	
VI	Điểm trường Hô Hải 1			
	Lớp MGG 3+4+5 tuổi	1	16	
VII	Điểm trường Hô Hải 2			
	Lớp Nhà trẻ	1	12	
	Lớp MGG 3 +4+5 tuổi	1	33	
	Tổng cộng:	12	232	NT: 43 trẻ

*** Giải pháp**

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường giao chỉ tiêu số lượng trẻ cho từng giáo viên chủ nhiệm, tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường Mầm non. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, các hội thi cho trẻ nhằm thu hút trẻ đến lớp.

- Làm tốt công tác phối kết hợp giữa gia đình - nhà trường- xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

- Chi trả đầy đủ chế độ cho học sinh theo quy định của nhà nước.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/08/2018, Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông, thường xuyên và các quy định của pháp luật hiện hành.

4.2. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non.

4.2.1. Làm nhà bếp tại điểm trường Hô Hải 1, Hô Hải 2, Nậm Hải 2, Huổi Chá

- Giải pháp: Hợp phụ huynh tuyên truyền vận động phụ huynh đóng góp vật liệu, ngày công lao động để làm nhà bếp.

Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí mua vật liệu

4.2.2. Xây tường bao điểm trường trung tâm.(Xây kè đá)

- Giải pháp: Xây dựng Kế hoạch vận động xã Hội hoá giáo dục, huy động nguồn XHH để mua vật liệu.

Công lao động huy động từ phụ huynh học sinh, một số CBGV, NV các trường trong địa bàn xã, đoàn thanh niên xã...

4.2.3. Tu sửa, quét sơn các lớp học tại các điểm trường.

- Giải pháp: Huy động nguồn lực, vật lực từ phụ huynh học sinh.

4.2.4. Làm mới nhà vệ sinh Nậm Hải 1, Nậm Hải 2

- Giải pháp: Kinh phí huy động từ nguồn XHH giáo dục. Nguồn nhân lực huy động từ phụ huynh học sinh, từ CBGV, nhân viên nhà trường

4.2.5. Đảm bảo 12/12 lớp có đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu; Đảm bảo mỗi sân chơi có 5 đồ chơi ngoài trời trở lên; Đảm bảo đủ các đồ dùng đồ chơi để phục vụ cho hoạt động các góc

- Giải pháp: Tiếp tục rà soát, trình Phòng Giáo dục mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho các lớp đảm bảo theo quy định, phù hợp với thực tế địa phương; thanh lý đồ dùng đồ chơi bị hỏng, không đảm bảo an toàn;

Tổ chức hội thi làm đồ dùng, đồ chơi ngoài trời; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho tiết học; huy động phụ huynh học sinh cùng tham gia làm đồ dùng, đồ chơi.

4.3. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

* Chỉ tiêu

- Trường MN Chà Cang duy trì các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II và Trường Chuẩn quốc gia mức độ I theo Thông tư số 19/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ giáo viên

- Phân đầu trường đủ điều kiện tự đánh giá và hoàn thành tự đánh giá;

* Giải pháp

- Rà soát thực trạng các điều kiện đảm bảo tại nhà trường, tham mưu với UBND các cấp cùng với ngành quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Làm tốt công tác lưu giữ minh chứng theo năm, theo các tiêu chuẩn; Cập nhật đầy đủ phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục đúng thời gian quy định.

- Thực hiện tốt chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Đảm bảo chất lượng học sinh, giáo viên.

- Tự đánh giá trường mầm non theo bộ tiêu chuẩn và quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá trường mầm non.

5. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

*** Chỉ tiêu**

- 100% CBGV được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm do phòng, do ngành tổ chức.

- 100% giáo viên được sắp xếp bố trí vị trí việc làm theo đúng năng lực và yêu cầu của chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- CBQL, GV tự học theo thông tư 11, thông tư 12/BGD&ĐT và được công nhận hoàn thành BDTX năm học 2022-2023.

- 100% CBQL, GV, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm pháp luật.

- 100% CBQL được đánh giá xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng, GV được đánh giá xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp, kết quả xếp loại đạt từ khá trở lên.

- Bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Giảng chuyên đề 1 lần/tháng (3 hoạt động). Sinh hoạt chuyên môn cụm 1 lần/1 kỳ. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện do phòng tổ chức.

*** Giải pháp**

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non .

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

- Thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tham mưu, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm việc tại cơ sở GDMN ngoài công lập. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên người dân tộc thiểu số, hỗ trợ giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi

*** Chỉ tiêu:**

- Tiếp tục duy trì xã đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.
- Huy động và duy trì 100% số lượng trẻ 5 tuổi ra lớp và học 2 buổi/ngày.
- Giảm tỷ lệ trẻ 5 tuổi SDD cân nặng và chiều cao không quá 5%.
- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.
- 100 giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN từ khá trở lên.
- 100% các lớp 5 tuổi đủ đồ dùng đồ chơi theo quy định.
- 100% các lớp 5 tuổi có đủ lớp học, công trình vệ sinh, sân chơi và đồ chơi ngoài trời có đủ số lượng 5 chủng loại cho trẻ hoạt động.

*** Giải pháp:**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1337/KH-UBND ngày 05/7/2021 của UBND huyện về việc thực hiện phổ cập giáo dục xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.
- Tham mưu Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp có giải pháp tăng cường huy động trẻ em mẫu giáo ra lớp nhằm tạo tiền đề, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.
- Tiếp tục rà soát, tăng cường các nguồn lực (đặc biệt về giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi) để duy trì và nâng cao các chỉ số đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi một cách bền vững; không để xảy ra tình trạng đạt chuẩn nhưng thiếu giáo viên, thiếu thiết bị, thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, chưa đảm bảo về cơ sở vật chất. Ưu tiên bố trí đủ giáo viên, đảm bảo về trình độ đào tạo; đạt loại khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.
- Chú trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi, đặc biệt là đối với các lớp mẫu giáo ghép ở điểm trường lẻ.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chế độ chính sách của trẻ trong năm học 2024-2025.

- Phối hợp với các trường trên địa bàn thực hiện nghiêm túc việc điều tra và cập nhật số liệu kịp thời, chính xác giữa ba cấp học, cập nhật dữ liệu vào phần mềm phổ cập. Báo cáo định kỳ theo kế hoạch.

7. Đẩy mạnh xã hội hoá và hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non

7.1. Công tác XHH giáo dục:

*** Chỉ tiêu**

- Tiếp tục được tổ chức từ thiện Niềm tin Hà Nội hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ nhà trẻ.

- Huy động 100% phụ huynh đồng thuận ủng hộ các khoản XHH của nhà trường. Các khoản thu - chi của nhà trường được thực hiện đúng nguyên tắc tài chính và được công khai minh bạch, theo đúng quy định.

*** Giải pháp.**

- Nhà trường thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ.

- Phổ biến thông tin rộng rãi mục đích, ý nghĩa, nguyên tắc của hoạt động tài trợ; cung cấp thông tin về thời gian, địa chỉ, tên và số tài khoản tiếp nhận tài trợ của cơ sở giáo dục; nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng các khoản tài trợ bằng hiện vật hoặc phi vật chất;

7.2. Hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non.

*** Chỉ tiêu:**

- Phân đầu cơ sở GDMN được hỗ trợ, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN tại đơn vị.

*** Giải pháp:**

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN tại địa phương: Hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước khác vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương để phát triển Chương trình ở các cơ sở GDMN.

8. Tăng cường Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

*** Chỉ tiêu**

- 100 % các phần mềm được quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả.

- 100 % CBGV ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Số cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 23/23 đạt 100%

*** Giải pháp**

- Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030,

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong cấp học GDMN. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN.

- Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

- Triển khai phần mềm Quản lý hồ sơ sổ sách điện tử, thực hiện liên thông trên phần mềm Smas để đảm bảo sự thống nhất khi triển khai quản lý hồ sơ sổ sách điện tử.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

*** Chỉ tiêu**

Nhà trường có bảng tin tuyên truyền về nội dung giáo dục mầm non, nuôi dạy con theo khoa học;

100% các lớp có góc tuyên truyền về giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp. Đảm bảo phong phú về nội dung, sinh động về hình thức phù hợp với sự nhận thức của các bậc cha mẹ.

100% các lớp tuyên truyền với phụ huynh về chương trình giáo dục mầm non, các kiến thức chăm , giáo dục, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà.

*** Giải pháp**

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN. Thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cơ sở GDMN nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

10. Công tác khác

10.1. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp

*** Chỉ tiêu:**

- Phần đầu: 100% các điểm trường, các lớp có bồn hoa, vườn rau, cây xanh, có đủ công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ.

- Xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện. Khuôn viên sạch sẽ, có bồn hoa, cây cảnh, thoáng mát cho trẻ khám phá trải nghiệm. Lớp học có đủ ánh sáng và bàn ghế phù hợp lứa tuổi. Các công trình vệ sinh đúng qui cách và luôn được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

- Tăng cường lồng ghép công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ trong mọi hoạt động của trường, lớp.

*** Giải pháp:**

- Tổ chức các phong trào thi đua xây dựng trường lớp xanh - sạch - đẹp;
- Thường xuyên kiểm tra, tư vấn về xây dựng môi trường cho giáo viên.

10.2. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt.

*** Chỉ tiêu:**

- Xây dựng một nhà trường đoàn kết, biết tương trợ lẫn nhau, không có CBGV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- 100% gia đình CBGV, CNV trong trường đạt: "Gia đình văn hóa".

*** Giải pháp:**

- Tuyên truyền cho CBGV, CNV luôn luôn mẫu mực, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- Thành lập đôi văn nghệ nhà trường tham gia vào các hoạt động chung do ngành và địa phương tổ chức.

10.3. Giáo dục an toàn giao thông:

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh được Giáo dục an toàn giao thông qua các tiết học và các hoạt động vui chơi trong ngày.

- Phần đầu 100% CBGV, CNV không vi phạm luật giao thông; không xảy ra tai nạn thương tích khi tham gia giao thông.

*** Giải pháp:**

- Tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về luật giao thông qua các buổi họp; Tổ chức các hoạt động giao thông thông qua trò chơi và các hoạt động hàng ngày.

10.4. Quản lý tài chính

*** Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh theo quy định.
- Công khai các khoản thu từ phụ huynh học sinh và bữa ăn trưa của trẻ.

*** Giải pháp:**

- Nghiên cứu kỹ các văn bản về công tác tài chính kế toán để chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh theo quy định của nhà nước.
- Lập hồ sơ quản lý các nguồn thu từ công tác XHH giáo dục, hồ sơ quản lý ăn bán trú theo đúng quy định.

10.5. Quản lý tài sản.

*** Chỉ tiêu:**

- Khai thác, sử dụng và bảo quản tài sản đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát.

*** Giải pháp:**

- Phát huy quyền làm chủ của tập thể, dân chủ, công khai trong việc quản lý và sử dụng tài sản nhà nước.
- Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ.

10.6. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN

10.6.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

*** Chỉ tiêu:**

- Phần đầu trẻ tham gia “Giao lưu Tiếng Việt” cấp trường 40 trẻ; đạt giải 30/40 trẻ đạt 75%;
- Trẻ tham gia “Giao lưu tiếng Việt” cấp huyện: 20 trẻ, đạt giải 15 trẻ.
- Trẻ tích cực tham gia các ngày hội, ngày Lễ như: Ngày hội bánh chưng xanh, Tết trung thu...

*** Giải pháp:**

Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, các trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” trong quá trình tổ chức. Trong năm học tổ chức “Giao lưu tiếng Việt” cấp huyện (tổ chức theo cụm trường nhằm tạo cơ hội cho nhiều trẻ được tham gia, đồng thời có tác dụng tuyên truyền sâu rộng hơn tới nhân dân trên địa bàn).

Nội dung của hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ có thể tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực giáo dục trẻ; bám sát vào nội dung của các chương trình, chuyên đề chuyên môn chuyên sâu đang triển khai thực hiện. Lưu ý, việc tổ chức các hoạt động này cần có trọng tâm, tránh quá tải cho trẻ và gây tâm lý nặng nề cho giáo viên.

9.2. Hội thi của giáo viên

*** Chỉ tiêu:**

- 10/21 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường đạt 47,6%
- 7/21 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện đạt 33,3%
- 7/7 điểm trường tham gia thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo ngoài trời
- 100% giáo viên tham gia hội thi trang trí lớp.

*** Giải pháp.**

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện và phát triển chương trình GDMN; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy ở điểm trường lẻ, giáo viên là người dân tộc thiểu số. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

- Thi đua khen thưởng kịp thời để khích lệ giáo viên
- Tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm chuyên môn với các trường bạn.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

Nhiệm vụ trọng tâm	Thời gian hoàn thành	Người chịu trách nhiệm	Điều chỉnh, bổ sung
1. Tháng 8/2024			
1. Huy động học sinh. - Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, giáo viên tổ chức chiêu sinh trẻ ra lớp đảm bảo tỷ lệ huy động đầu năm. - Học sinh tựu trường ngày 29/8/2024, tiếp tục huy động học sinh ra lớp đảm bảo chỉ tiêu giao. 2. Công tác chuyên môn - Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng chính trị hè 2024. - BGH, GV, các tổ, đoàn thể tiến hành xây dựng các loại kế hoạch năm, tháng, tuần. 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, xây dựng MTGD. - Lao động vệ sinh xung quanh trường, rào các điểm trường, trồng bồn hoa, cây cảnh. - Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, trang trí lớp học. - Kiểm kê thiết bị tài sản, bàn giao thiết bị tài sản giữa các lớp. 4. Chế độ học sinh, ăn trưa. - Rà soát các đối tượng học sinh được hưởng chế độ ăn trưa để làm chế độ cho trẻ - Xây dựng kế hoạch bán trú, họp đồng thực phẩm, xây dựng thực đơn tháng 9/2024	15/8	BGH, GV	
	28/8	GVCN	
	16/8	CBGV, NV	
	31/8	BGH, GV cốt cán	
	5/8	CBGV, NV	
	31/8	BGH, GV GV, NV	
	10/8	GV	
	31/8,	BGH GVCN	
	04/9	HT	

- Lao động dọn dẹp, vệ sinh đồ dùng nhà bếp	31/8	NV nấu ăn	
5. Phổ cập: Phổ cập: Triển khai điều tra trẻ trong độ tuổi 0-5 tuổi trên địa bàn xã	31/8	P.HT phụ trách	
6. Công tác khác.			
- CBGV, NV trả phép hè 2024.	01/8	CBGV, NV	
- Tổ chức họp phân công nhiệm vụ đầu năm học 2024-2025	04/8	HT	
- Hợp phụ huynh học sinh các lớp đầu năm.	30/8	GVCN	
- Hợp cuối tháng, triển khai các văn bản.	31/8	HT	
2.Tháng 9/2024			
1. Huy động học sinh			
- Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp cho trẻ	04/9	GVCN	
2. Chuyên môn:			
- Các lớp đón trẻ ra lớp, ổn định nề nếp học sinh. Trang trí lớp học theo chủ đề.	04/9	GVCN	
- Tổ chức học chương trình chính thức.	09/9	GVCN	
- BGH, GV, các tổ, đoàn thể hoàn thiện các loại kế hoạch.	03/9	BGH, đoàn thể	
- Giao chỉ tiêu số lượng, chất lượng đầu năm.	09/9	BGH	
- Hoàn thiện các loại báo cáo, thống kê đầu năm.	10/9	BGH	
- Kiểm tra chất lượng học sinh đầu năm	26-30/9	BGH, TTCM	
- Nhân viên y tế kết hợp với GVCN cân đo trẻ chấm biểu đồ tăng trưởng	30/9	NV y tế, GVCN	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT			
- Lao động vệ sinh, xây dựng môi trường ngoài lớp học	05/9	Bảo vệ	
- Làm nhà bếp tại điểm trường Hô Hải 1,2; Huồi Chá	13,14	Nhân viên	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa			
- Thành lập hội đồng xét duyệt học sinh được hưởng chế độ CPHT, CBHP, tổ chức xét duyệt, lập danh sách nộp về PGD theo quy định.	11/9	Hội đồng xét duyệt	
- Lập danh sách trẻ hưởng ăn trưa Dự án nộp PGD.	9/9	BGH	
- Tổ chức cho trẻ ăn trưa từ ngày 09/9			
- Kiểm tra công tác bán trú: Công tác vệ sinh nhà bếp, đồ dùng nhà bếp.	20/9	HT	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 10/2024, thanh lý thực phẩm tháng 09/2024	30/9	HT	
5. Phổ cập:			
- Phối hợp với cấp TH, THCS điều tra phổ cập, nhập số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC	15/9	P.HT phụ trách và GVCN	
6. Công tác khác:			
- Nghi Lễ 02/9	03/9	CBGV, NV	

- Khai giảng ngày 5/9. Phát động thi đua đợt 1 - Hợp ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường đầu năm. - Lập tờ trình đề nghị chuẩn y tổ trưởng, tổ phó. - Hợp xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, nâng mức phụ cấp thâm niên nghề - Tổ chức vui Tết trung thu cho trẻ - Hợp cuối tháng, triển khai các văn bản.	05/9 20/9 15/9 11/9 17/9 27/9	CBGV, NV BGH, GV HT Hội đồng nâng lương CBGV, NV HT	
3. Tháng 10/2024			
1. Huy động trẻ - Tiếp tục huy động trẻ ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. Tuyên truyền với phụ huynh đưa trẻ ra lớp đều, đủ. 2. Chuyên môn. - Tổ chức giảng dạy theo kế hoạch chương trình - Kiểm tra công tác xây dựng môi trường lớp học. - Kiểm tra hoạt động sư phạm của 2 giáo viên 2. Cơ sở vật chất, thiết bị, XD MTGD. - Các lớp tiếp tục xây dựng môi trường ngoài lớp học, trang trí lớp theo chủ đề. - Làm nhà bếp tại điểm trường Nậm Hải 2; Nhà vệ sinh tại điểm trường Nậm Hải 1,2 4. Chế độ học sinh, ăn trưa. - Xây dựng thực đơn tháng 10 đảm bảo. - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 11/2024, thanh lý thực phẩm tháng 10/2024 5. Phổ cập: Hoàn thiện nhập số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024. Hoàn thiện các loại hồ sơ, báo cáo..	31/10 31/10 11/10 14,15/10 25/10 21/10 31/10 21/10 01/10 31/10 28/10 18/10 14,15/10 12,13/10 31/10	GVCN GVCN Ban KT Ban kiểm tra HT GVCN Nhân viên Ban KT NV nấu ăn HT PHT phụ trách CBGV, NV GV CBGV, NV CBGV, NV	
4. Tháng 11/2024			
1. Duy trì số lượng học sinh - Tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. 2. Chuyên môn: - Tổ chức thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường (từ ngày 04/11-06/11)	29/11 06/11	GVCN Ban giám khảo	

- Kiểm tra toàn diện 01 giáo viên - Kiểm tra công tác chỉ đạo chuyên môn của tổ trưởng - Bồi dưỡng trẻ thi “Giao lưu tiếng Việt” cấp trường. - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh.	25/11 08/11 29/11 15/11	Ban kiểm tra BGH GVCN NV y tế	
3. CSVC, thiết bị, XDMT - Chuẩn bị nguyên vật liệu và tổ chức xây kè trung tâm. Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục xanh sạch đẹp, an toàn.	29/11	CBGV, NV	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Xây dựng thực đơn tháng, tuần - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 12/2024, thanh lý thực phẩm tháng 11/2024	01/11 29/11 30/11	HT NV nấu ăn HT	
5. Phổ cập: Duy trì các tiêu chí PCGD - XMC	20/11	HT	
6. Công tác khác: - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11. - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2 - Hợp triển khai các văn bản chỉ đạo	20/11 29/11	CBGV, NV Ban thi đua CBGV, NV	
5. Tháng 12/2024			
1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, tuyên truyền phụ huynh đưa con em đi học đều, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần của trẻ.	31/12	GVCN	
2. Chuyên môn: - Các lớp giảng dạy theo kế hoạch chương trình, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy - Kiểm tra chất lượng GV, HS cuối học kỳ I. Kiểm tra hồ sơ sổ sách. - Tổ chức Hội thi “Giao lưu tiếng Việt” cấp trường. - Dự sinh hoạt chuyên môn cụm..	31/12 26-31/12 27/12	CBGV BGH, TT CBGV, NV	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Các lớp tổ chức làm đồ chơi ngoài trời tại các điểm trường - Kiểm kê tài sản, thiết bị. - Kiểm tra tài chính.	31/12 30/12 28/12	GV Ban kiểm kê Ban kiểm tra	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Xây dựng thực đơn tháng 12 - Hoàn thiện chứng từ rút tiền ăn trưa 4 tháng cuối năm 2024. - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 01/2025, thanh lý thực phẩm tháng 12/2024	31/12 31/12 31/12	KT, thủ quỹ NV nấu ăn HT	
5. Phổ cập:			

- Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã. - Chuẩn bị các loại hồ sơ phổ cập đón đoàn KT PCGD cấp tỉnh. - Hoàn thiện những thiếu sót sau kiểm tra 6. Công tác khác: - Hợp triển khai các văn bản chỉ đạo.	31/12	GV	
	31/12	HT	
	/12	Phụ trách PC	
	03/01	HT	
6. Tháng 01/2025			
1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần 2. Chuyên môn: - Báo cáo thống kê, báo cáo sơ kết học kỳ I. - Kết thúc học kỳ I - Tái giảng học kỳ II - Kiểm tra hoạt động dạy học đầu học kỳ II 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Xây dựng môi trường ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp. - Tổ chức chấm thi làm đồ chơi ngoài trời 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Xây dựng thực đơn tháng, tuần - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 02/2025, thanh lý thực phẩm tháng 01/2025 5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã. 6. Công tác khác: - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Nghỉ Tết nguyên đán	31/01	GVCN	
	10/01	BGH	
	15/1	GVCN	
	16/1	GVCN	
	20/1	BGH	
	31/01	BGH	
	9-10/1	Ban giám khảo	
	02/01	BGH	
	31/01	NV nấu ăn	
	31/01	HT	
	31/01	BGH, GV	
	31/01	HT	
	28-02/1	CBGV, NV	
7. Tháng 02/2025			
1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần của trẻ. 2. Chuyên môn: - Kiểm tra các hoạt động sau Tết Nguyên Đán - Giảng dạy theo kế hoạch chương trình, đảm bảo chất lượng, chuẩn bị đồ dùng dạy học đầy đủ, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy - Nhân viên y tế kết hợp với GVCN cân đo trẻ chấm biểu đồ tăng trưởng 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng môi trường lớp học. 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - XD thực đơn tháng, tuần đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ	28/02	GVCN	
	05/02	BGH	
	28/02	GVCN	
	28/02	y tế	
	28/02	NV bảo vệ	
	29/02	BGH	

- Thành lập hội đồng, tổ chức xét duyệt chế độ hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí cho trẻ 5 tháng đầu năm 2024 - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Kiểm tra công tác bán trú: Việc tổ chức bữa ăn cho học sinh - Hợp đồng thực phẩm tháng 3/2024, thanh lý thực phẩm tháng 02/2024	01/02	HT	
	15/02	NV nấu ăn	
	28/02	HT	
	29/02	HT	
	29/2	CBGV	
5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã. 6. Công tác khác: - Nghỉ Tết Nguyên Đán. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	07-15/1 01/3	CBGV, NV HT	
8. Tháng 03/2025			
1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần - Rèn nề nếp cho trẻ 2. Chuyên môn: - GV tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện. - Kiểm tra hoạt động sư phạm 02 giáo viên - Dự sinh hoạt chuyên môn cấp cụm. - Kiểm tra công tác bồi dưỡng chuyên môn giáo viên - Nhân viên y tế phối hợp với GVCN cân đo trẻ chăm biểu đồ tăng trưởng 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp. 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Kiểm tra công tác bán trú. KT quá trình nhập, xuất thức ăn của nhân viên thủ kho - Xây dựng thực đơn tháng, tuần - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 4/2025, thanh lý thực phẩm tháng 03/2025 5. Phổ cập: - Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã. 6. Công tác khác: - Tổ chức tọa đàm ngày 8/3, ôn lại truyền thống. - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4. - Tổ chức các chương trình chào mừng ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/03/2024. - Hợp cuối tháng triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	31/03	GVCN	
	31/03	GVCN	
	/03	Giáo viên	
	13,14/3	Ban kiểm tra	
	14/03	BGH, GV	
	21/3	Ban KT	
	25/03	y tế	
	31/03	CBGV, NV	
	13/03	Ban kiểm tra	
	01/3	BGH	
	31/03	NV nấu ăn	
	31/3	HT	
	31/3	GVCN	
	8/3	Công đoàn	
	18/03	Ban thi đua	
	26/03	Đoàn thanh niên	
	28/03	HT	
9. Tháng 04/2025			
1. Duy trì số lượng học sinh			

- Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. - Rèn nề nếp cho trẻ 2. Chuyên môn: - Thực hiện bồi dưỡng chất lượng học sinh cuối năm - Kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo viên, học sinh cuối năm học. 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lao động vệ sinh các điểm trường 4. Chế độ học sinh, bán trú - Kiểm tra công tác bán trú: KT công tác nhập xuất thực phẩm - Xây dựng thực đơn tháng. - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm - Hợp đồng thực phẩm tháng 5/2025; thanh lý thực phẩm tháng 04/2025 3. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn. 4. Công tác khác: - Xét duyệt, chấm đề tài SKKN cấp trường - CBGV, NV nghỉ Lễ 30/04 - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	30/04	GVCN	
	29/4 21-23/4	GVCN Ban kiểm tra	
	28/4	CBGV, NV	
	25/4	Ban kiểm tra	
	01/4 29/4 29/4	HT Nhân viên nấu ăn HT	
	29/4	GVCN	
	18/4 30/4 29/4	HĐ SK CBGV, NV HT	
10. Tháng 5/2025			
1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần - Rèn nề nếp cho trẻ 2. Chuyên môn: - Kiểm tra chất lượng học sinh 5 tuổi bàn giao cho tiểu học - Hoàn thiện các biểu thống kê, báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học. - Kết thúc chương trình 23/5/2024 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lao động vệ sinh trường lớp 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Kiểm tra công tác bán trú: Kiểm tra hồ sơ 5 tháng đầu năm 2025. - Xây dựng thực đơn ăn tháng, tuần. - Đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ, đảm bảo công tác vệ sinh nhà bếp, đồ dùng nấu ăn - Hoàn thiện chứng từ, rút tiền chế độ học sinh 5 tháng đầu năm 2025, - Thanh lý hợp đồng tháng 5 với nhà cung ứng thực phẩm	23/5	GVCN	
	22/5	BGH, GVCN	
	26/5	BGH	
	23/5	BGH	
	26/5	GVCN	
	26/5	Ban kiểm tra	
	01/5 20/5	HT NV nấu ăn	
	23/5 26/5	KT, Thủ quỹ HT	

5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn.	31/5	BGH, GVCN	
6. Công tác khác: - Đánh giá xếp loại giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp. - Đánh giá công chức, viên chức cuối năm. - Bình xét thi đua cuối năm - Tổng kết năm học. - Phân công CBGV, CNV trực hè.	26/5 27/5 27/5 31/5 31/5	CBGV, NV CBGV, NV CBGV, NV BGH HT	
11. Tháng 6/2025			
1. Chuyên môn: - Hoàn thiện thi đua cuối năm - Cử giáo viên học các lớp bồi dưỡng trong hè 2 Cơ sở vật chất: Lao động vệ sinh 3. Công tác khác: - CBGV, NV trực hè theo quy định - CBGV nghỉ phép theo quy định.	01/6 30/6 30/6 30/6	BGH GV BGH, Nhân viên trực hè CBGV, NV	
12. Tháng 7/2025			
1. Chuyên môn: - Lập danh sách CBGV tham gia bồi dưỡng hè 2025-2026. - Xây dựng KH mở lớp năm học 2025-2026 2 Cơ sở vật chất: Lao động vệ sinh trường lớp, tu sửa cơ sở vật chất trong hè 3. Công tác khác: - CB, NV trực hè theo quy định	15/7 20/7 31/7 31/7	BGH BGH Bảo vệ CB, NV	

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....
.....
.....

Nơi nhận:

- PGD & ĐT (b/c);
- CBGV, NV (t/h);
- Lưu VT.

Chà Cang, ngày 25 tháng 8 năm 2024

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG



Tổng Thị Khuyên